

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH T

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày: 18/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M , TỈNH T

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn T và Ông Phan Văn S .

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết M , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện M , tỉnh T .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn P - Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M , tỉnh T , xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 07/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 29/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/HSST-QĐ ngày 12/01/2022.

Thao Văn Ch , sinh năm 1984; Quê quán và nơi cư trú: Bản P , xã P , huyện M , tỉnh T . Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Tin Lành. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 5/12. Con ông: Thao Văn P, sinh năm: 1960. Con bà: Va Thị Đ , sinh năm: 1961. Vợ: Sung Thị C , sinh năm: 1985. Có 06 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019. Bố, mẹ, vợ và các con của bị cáo đều trú tại: Bản P , xã P , huyện M , tỉnh T .

Bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/9/2021, chuyển tạm giam ngày 27/9/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện M , tỉnh T . Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T . Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 ngày trước khi bị bắt (ngày 11/9/2021), bị cáo điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến khu vực bản K , xã N , huyện M , tỉnh T thì dừng lại, để xe vào lề đường rồi đi bộ theo đường mòn sang bản K - Lào để tìm mua ma túy sử

dụng. Tại bản K - Lào, bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết, hỏi và mua của người này một lượng ma túy, tương đương với số tiền 300.000 đồng. Ngoài ra còn mua 01 khẩu súng bắn đinh và đạn giá 500.000 đồng với mục đích dùng để bắn chim. Mua xong bị cáo quay về nhà và cất súng vào rương đặt ở góc nhà, còn số ma túy cất giấu trong người để sử dụng dần. 18 giờ ngày 21/9/2021 bị cáo đang ở nhà, trong nhà có Vi Văn Đ, sinh năm 1987, trú tại bản N, xã P, huyện M thì Tổ công tác Công an huyện M phối hợp với Công an xã P, huyện M đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm 01 chiếc lọ nhựa màu trắng, có nắp vặn màu vàng, bên trong có 18 viên nén, trong đó 14 viên màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY” và 04 viên màu xanh trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu chữ “A”, bị cáo khai nhận là hồng phiến (ma túy tổng hợp). Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ khẩu súng (loại súng bắn đinh) và 226 viên đạn.

Tại bản kết luận giám định số: 2990/PC09 ngày 27/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận:

- 14 viên nén hình trụ tròn màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY” của phòng biniêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,321g (một phẩy ba hai một gam) loại: Methamphetamine.

- 04 viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “A” của phòng biniêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,398g (không phẩy ba chín tám gam) loại: Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là **1,719g** (một phẩy bảy một chín gam) Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số: 3132/PC09 ngày 13/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận:

1. 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen có ký hiệu “Zhen Xiong ZX-998S” trong vựa trên gửi để giám định là loại súng bắn đinh, không phải vũ khí. Hiện tại khẩu súng này còn sử dụng được.

2. 226 viên đạn có ký hiệu “O” trong vựa trên gửi để giám định đều là loại đạn không có cấu tạo đầu đạn, không phải vũ khí, loại đạn này sử dụng được cho khẩu súng gửi giám định.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-ML ngày 06/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định

không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác; Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS;

Về hình phạt: Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 24 đến 26 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xử mức án từ 20 đến 22 tháng tù, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ **1,719g** (*một phẩy bảy một chín gam*) Methamphetamine, mục đích đem về sử dụng. Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:*

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhàn nước Việt Nam cần lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy. Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện M, tỉnh T.

Khẩu súng bằng kim loại màu đen có kí hiệu “Zhen Xiong ZX-998S” là loại súng bắn đinh và 226 viên đạn có kí hiệu “O” đều là loại đạn không có cấu tạo đầu đạn, súng và đạn đều không phải vũ khí. Hiện tại khẩu súng và đạn còn sử dụng bắn được. CQĐT đã trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[6] *Xét về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

- Người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, thì bị cáo không quen biết nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ;

- Vi Văn Đoàn có mặt lúc bị cáo bị bắt quả tang, Đoàn không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, nên không phải chịu trách nhiệm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ: Điều 260; Khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 333; Điều 135, Điều 136 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về tội danh:

Tuyên: Thao Văn Chứ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử bị cáo **24 (Hai bốn)** tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (**21/9/2021**).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành ghi vụ Thao Văn Chứ, được dán kín, niêm phong bởi kỹ thuật viên ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Lương Xuân Minh và cách hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giá lại.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 05/QĐ-VKS-ML ngày 06/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 16/NK2022 ngày 07/12/2021 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh T ;
- Sở Tư pháp tỉnh T ;
- VKS nhân dân H.M ;
- VKS nhân dân tỉnh T ;
- CQĐT Công an H. M ;
- CQ THAHS - CA huyện M ;
- Chi cục THADS huyện M ;
- UBND xã P , Huyện M ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Ngô Thị T

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Sự

Hà Văn Tế

Ngô Thị Thanh